

Rủi ro trong thanh toán quốc tế tại ngân hàng ngoại thương Việt Nam :Luận văn ThS. Kinh tế: 60.31.07 / Phùng Mạnh Hùng ; Nghd. : TS. Hà Văn Hội

MỞ ĐẦU

1. Sự cần thiết của đề tài

Trước xu thế toàn cầu hoá đang phát triển hết sức mạnh mẽ, Việt Nam đã và đang tích cực đẩy mạnh tiến trình hội nhập kinh tế khu vực và thế giới. Trong đó, hoạt động kinh tế đối ngoại, mà đặc biệt là ngoại thương nổi lên như là chiếc cầu nối giữa kinh tế trong nước với nền kinh tế toàn cầu. Để thực hiện được chức năng cầu nối này, nghiệp vụ ngân hàng quốc tế đóng vai trò như là một công cụ thiết yếu. Trong các nội dung của nghiệp vụ ngân hàng quốc tế, thanh toán quốc tế là một nội dung quan trọng nhất, thanh toán quốc tế có tác dụng bôi trơn và thúc đẩy các hoạt động kinh tế đối ngoại nói chung và đối với ngoại thương nói riêng. Đồng thời, thanh toán quốc tế còn là một mắt xích quan trọng thúc đẩy các hoạt động kinh doanh khác của ngân hàng phát triển, hỗ trợ và thúc đẩy sự phát triển của các hoạt động kinh doanh xuất - nhập khẩu.

Chính vì lẽ đó trong thời gian gần đây, hoạt động thanh toán quốc tế tại các ngân hàng thương mại Việt Nam được quan tâm đầu tư và phát triển hơn bao giờ hết như đầu tư đào tạo nâng cao nghiệp vụ cho cán bộ, chuyên gia thanh toán quốc tế, đầu tư phát triển công nghệ thanh toán hiện đại. Tuy nhiên, ngân hàng là một trong những ngành hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ và luôn tiềm ẩn những rủi ro. Những rủi ro trong thanh toán quốc tế nếu xảy ra sẽ làm thiệt hại không nhỏ đến các ngân hàng thương mại cả về tài chính và uy tín. Nhiều ngân hàng đứng trước nguy cơ phá sản khi bị thiệt hại quá lớn và không có khả năng khắc phục rủi ro. Do đó, việc mở rộng thanh toán quốc tế của ngân hàng thương mại phải đi đôi với việc hạn chế rủi ro. Có như vậy hoạt động thanh toán quốc tế nói riêng và các hoạt động ngân hàng nói chung mới đạt được hiệu quả cao.

Trong các ngân hàng thương mại Việt Nam, Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank-VCB) là đơn vị đầu tiên thực hiện thanh toán quốc tế và cho đến nay VCB vẫn là ngân hàng thương mại hàng đầu của Việt Nam trong lĩnh vực nghiệp vụ ngân hàng quốc tế.

Mặc dù là một ngân hàng có uy tín lớn trong lĩnh vực thanh toán quốc tế, song VCB cũng không tránh khỏi một số rủi ro thanh toán quốc tế và trong một số trường hợp đã bị thiệt hại không nhỏ. Do đó, việc nghiên cứu tìm các giải pháp để phòng ngừa, hạn chế tối đa các rủi ro trong hoạt động thanh toán quốc tế là một trong những nhiệm vụ quan trọng của VCB trong điều kiện hiện nay.

Xuất phát từ thực tế đó, tôi đã chọn đề tài “Rủi ro trong thanh toán quốc tế tại Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam” để làm luận văn tốt nghiệp Thạc sỹ kinh tế.

2. Tình hình nghiên cứu

Rủi ro trong hoạt động của ngân hàng thương mại, đặc biệt là hoạt động tín dụng là một trong những vấn đề được các ngân hàng đặc biệt quan tâm nghiên cứu để tìm ra các giải pháp phòng ngừa. Tuy nhiên, liên quan đến vấn đề rủi ro thanh toán quốc

tế thì mới chỉ có một số ít tài liệu nghiên cứu về rủi ro trong phương thức thanh toán tín dụng chứng từ, một phương thức thanh toán quốc tế chủ yếu trong các ngân hàng thương mại hiện nay. Trong khi đó, sự đa dạng của phương thức thanh toán cũng chứa đựng nhiều sự rủi ro khác nhau, nhưng vẫn chưa được quan tâm đúng mức.

Cho đến nay đã có một cuốn sách của tác giả Nguyễn Văn Tiến, Học viện Ngân hàng đề cập đến rủi ro trong kinh doanh ngân hàng nói chung và rủi ro trong thanh toán quốc tế nói riêng đó là cuốn “*Quản trị rủi ro trong kinh doanh ngân hàng*”, NXB Thống kê, Hà Nội. Tuy nhiên, những vấn đề về rủi ro trong thanh toán quốc tế của các tài liệu nói trên chỉ được đề cập trên góc độ lý thuyết, chứ chưa đi vào từng tình huống cụ thể tại các ngân hàng cụ thể.

Ngoài ra, còn một vài tài liệu khác cũng đề cập đến rủi ro trong thanh toán quốc tế, nhưng chưa đầy đủ và cập nhật.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của luận văn

3.1. Mục đích nghiên cứu

Qua khảo sát, nghiên cứu về hoạt động thanh toán quốc tế của các ngân hàng thương mại nói chung và của dựn VCB nói riêng, Luận văn mong muốn tổng hợp và cập nhật các tài liệu có liên quan để nghiên cứu sâu hơn, một cách toàn diện và có hệ thống những rủi ro có thể phát sinh trong hoạt động thanh toán quốc tế của VCB từ đó đề xuất các giải pháp phòng ngừa hữu hiệu, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động thanh toán quốc tế của VCB.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Nghiên cứu, phân tích về lý thuyết những rủi ro thường xảy ra trong hoạt động thanh toán quốc tế của ngân hàng thương mại.

Nghiên cứu, đánh giá hoạt động thanh toán quốc tế của của VCB, trong đó nghiên cứu cụ thể các trường hợp rủi ro thanh toán quốc tế đã xảy ra và tìm ra nguyên nhân của những vấn đề đó.

Đề xuất giải pháp nhằm phòng ngừa và hạn chế rủi ro trong hoạt động thanh toán quốc tế tại của VCB.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận văn: Các rủi ro thanh toán quốc tế thường gặp phải trong hoạt động kinh doanh không chỉ của VCB (Hội sở chính) mà trên cả các chi nhánh khác thuộc hệ thống của VCB.

Phạm vi nghiên cứu: Luận văn nghiên cứu, đánh giá hoạt động thanh toán quốc tế của VCB trong vòng 05 năm qua, từ năm 2000 đến năm 2005.

5. Phương pháp nghiên cứu

Trước hết luận văn sử dụng phương pháp duy vật biện chứng để phân tích sự hình thành và phát triển các hoạt động thanh toán quốc tế và rủi ro trong hoạt động này của ngân hàng thương mại.

Bên cạnh đó, phương pháp phân tích, tổng hợp, diễn giải quy nạp được sử dụng nhằm nêu rõ quá trình mở rộng và phát triển hoạt động thanh toán quốc tế của VCB cũng như sự hình thành những rủi ro trong quá trình đa dạng hoá các hoạt động thanh toán quốc tế của các ngân hàng thương mại nói chung và của VCB nói riêng.

Đồng thời, luận văn sử dụng phương pháp thống kê như là một công cụ phân tích số liệu để minh chứng cho các vấn đề nghiên cứu.

6. Dự kiến những đóng góp mới của luận văn

- Hệ thống hoá lý luận về thanh toán quốc tế và những rủi ro phát sinh trong thanh toán quốc tế.

- Phân tích và làm sáng tỏ những nguy cơ dẫn đến rủi ro trong quá trình thực hiện nghiệp vụ thanh toán quốc tế của VCB trong thời gian qua.

- Đề xuất các giải pháp chủ yếu để phòng ngừa và hạn chế rủi ro thanh toán quốc tế tại VCB.

7. Bố cục của luận văn

Ngoài lời nói đầu và kết luận, luận văn gồm 3 chương:

Chương 1: Cơ sở lý luận về thanh toán quốc tế và rủi ro trong thanh toán quốc tế.

Chương 2: Thực trạng rủi ro trong thanh toán quốc tế tại ngân hàng Ngoại thương Việt Nam.

Chương 3: Giải pháp phòng ngừa và hạn chế rủi ro trong thanh toán quốc tế tại ngân hàng Ngoại thương Việt Nam.

CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ THANH TOÁN QUỐC TẾ VÀ RỦI RO TRONG THANH TOÁN QUỐC TẾ

1.1. TỔNG QUAN VỀ THANH TOÁN QUỐC TẾ

1.1.1. Cơ sở hình thành thanh toán quốc tế

Cơ sở hình thành hoạt động thanh toán quốc tế là hoạt động ngoại thương. Ngày nay, nói đến hoạt động ngoại thương là nói đến thanh toán quốc tế và ngược lại. Vì hoạt động thanh toán quốc tế được thực hiện thông qua hệ thống ngân hàng, cho nên khi nói đến hoạt động thanh toán quốc tế là nói đến hoạt động thanh toán của ngân hàng thương mại. Không một ngân hàng thương mại nào lại không muốn phát triển các nghiệp vụ ngân hàng quốc tế, trong đó lấy hoạt động thanh toán quốc tế làm trọng tâm phát triển.

1.1.2. Khái niệm thanh toán quốc tế

Thanh toán quốc tế là việc thực hiện các nghĩa vụ chi trả và quyền hưởng lợi về tiền tệ phát sinh trên cơ sở các hoạt động kinh tế và phi kinh tế giữa các tổ chức, cá nhân này với tổ chức, cá nhân nước khác, hay giữa một tổ chức quốc tế thông qua quan hệ giữa các ngân hàng của các nước liên quan.

Thanh toán quốc tế trong ngoại thương là việc thực hiện thanh toán trên cơ sở hàng hóa xuất nhập khẩu và cung ứng các dịch vụ thương mại cho nước ngoài theo giá cả thị trường quốc tế.

1.1.3. Vai trò của thanh toán quốc tế

- Bôi trơn và thúc đẩy hoạt động xuất nhập khẩu của nền kinh tế như một tổng thể.
- Bôi trơn và thúc đẩy hoạt động đầu tư nước ngoài.
- Thúc đẩy và mở rộng các hoạt động dịch vụ khác như du lịch, hợp tác quốc tế...
- Tăng cường thu hút kiều hối và các nguồn lực tài chính khác.
- Thúc đẩy thị trường tài chính quốc gia hội nhập quốc tế.

1.1.4. Ngân hàng thương mại với thanh toán quốc tế

1.1.4.1.

Vai

trò của ngân hàng thương mại với thanh toán quốc tế

Với vai trò trung gian thanh toán, các ngân hàng tiến hành thanh toán theo yêu cầu của khách hàng, bảo vệ quyền lợi của khách hàng trong giao dịch thanh toán, tư vấn, hướng dẫn khách hàng những biện pháp kỹ thuật nghiệp vụ thanh toán quốc tế nhằm hạn chế rủi ro, tạo sự tin tưởng cho khách hàng trong quan hệ giao dịch mua bán với nước ngoài.

1.1.4.2.

Thanh

h toán quốc tế-hoạt động sinh lời của ngân hàng thương mại

Ngày nay, hoạt động thanh toán quốc tế là dịch vụ trở nên quan trọng đối với các ngân hàng thương mại. Nó mang lại nguồn thu đáng kể và là một mắt xích quan trọng chấp nối và thúc đẩy phát triển, mở rộng các hoạt động kinh doanh khác của ngân hàng như kinh doanh ngoại tệ, tài trợ xuất nhập khẩu, bảo lãnh ngân hàng trong ngoại thương, tăng cường nguồn vốn huy động đặc biệt là vốn bằng ngoại tệ,...

1.1.5. Hệ thống văn bản pháp lý điều chỉnh thanh toán quốc tế

- Quy tắc và thực hành thống nhất tín dụng chứng từ

- Quy tắc thống nhất về nhờ thu
- Luật Hối phiếu
- Luật điều chỉnh quan hệ về thanh toán Séc
- Quy tắc thống nhất về hoàn trả liên hàng

1.1.6. Các phương thức thanh toán quốc tế chủ yếu trong ngoại thương

1.1.6.1.

Phươn

g thức chuyển tiền (Remittance)

Phương thức chuyển tiền là một phương thức thanh toán quốc tế, trong đó người nhập khẩu yêu cầu ngân hàng chuyển một số tiền cho người xuất khẩu. Phương thức này còn được gọi là phương thức chuyển ngân.

Các hình thức chuyển tiền quốc tế gồm có:

- Hình thức điện báo (T/T- Telergaphic Transfer Remittance)
- Hình thức thư chuyển tiền (M/T- Mail Transfer)

1.1.6.2.

Phươn

g thức nhờ thu (Collection of payment)

Nhờ thu là phương thức thanh toán mà người bán, sau khi thực hiện nghĩa vụ giao hàng hoặc cung ứng một dịch vụ cho khách hàng thì ký phát hối phiếu đòi tiền người mua, rồi đến ngân hàng nhờ thu hộ số tiền mình ghi trên hối phiếu đó.

Nhờ thu có hai loại: Nhờ thu hối phiếu phiếu trơn (Clean collection) và nhờ thu kèm chứng từ (Documentary collection).

1.1.6.3.

Phươn

g thức tín dụng chứng từ

Trong phương thức thanh toán tín dụng chứng từ các bên tham gia có quan hệ chặt chẽ với nhau: người yêu cầu mở L/C, người thụ hưởng L/C, ngân hàng phát hành, ngân hàng thông báo, ngân hàng xác nhận (thường là ngân hàng thông báo), ngân hàng được chỉ định thanh toán, ngân hàng thanh toán, ngân hàng chiết khấu.

Phương thức thanh toán tín dụng chứng từ (L/C) được coi là phương thức thanh toán thông dụng nhất với khối lượng và phạm vi thanh toán ngày càng rộng lớn. Do những quy định chặt chẽ trong quy trình thanh toán, vì thế quyền lợi của người xuất khẩu và người nhập khẩu đều được đảm bảo an toàn hơn so với những phương thức khác.

1.2. RỦI RO THANH TOÁN QUỐC TẾ

1.2.1. Khái niệm rủi ro và rủi ro thanh toán quốc tế

Rủi ro nói chung là một hiện tượng khách quan có liên quan và/hoặc ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến mục tiêu hoạt động của con người mà con người có thể nhận biết được nhưng con người không thể lường hóa được những rủi ro xảy ra ở đâu, lúc nào và mức độ tác động xấu đến mục đích của con người như thế nào. Rủi ro thanh toán quốc tế là những rủi ro về kinh tế phát sinh trong quá trình thực hiện hoạt động thanh toán quốc tế, do các nguyên nhân phát sinh từ quan hệ giữa các bên tham gia thanh toán quốc tế hoặc những nguyên nhân khách quan khác.

1.2.2. Các loại rủi ro thanh toán quốc tế của NHTM

1.2.2.1. Rủi ro tác nghiệp

a. Trong phương thức chuyển tiền

Trong phương thức chuyển tiền, các điện chuyển tiền (T/T) thông qua hệ thống SWIFT, Telex hoặc thư chuyển tiền (M/T) được sử dụng như những phương tiện thanh toán, thông qua đó ngân hàng chuyển tiền yêu cầu ngân hàng nhận lệnh chi trả cho người thụ hưởng theo chỉ dẫn thanh toán. Nếu cán bộ của ngân hàng chuyển tiền do sơ suất cung cấp chỉ dẫn sai dẫn đến việc ngân hàng nhận lệnh không thực hiện chi trả cho đúng người thụ hưởng một cách kịp thời thì ngân hàng phải chịu rủi ro bồi thường những thiệt hại về kinh tế và uy tín do người chuyển tiền khiếu nại.

b. Trong phương thức nhờ thu

Giống như phương thức chuyển tiền, do chỉ đóng vai trò trung gian nên ngân hàng có thể gặp phải rủi ro khi không thực hiện đúng chỉ dẫn của các bên liên quan. Ngân hàng gửi nhờ thu (Remitting Bank) khi nhận chứng từ nhờ thu của nhà xuất khẩu có trách nhiệm kiểm tra kỹ chỉ dẫn nhờ thu: D/P – trả ngay hay D/A – trả chậm, người trả tiền, ngân hàng nhờ thu,... Nếu thực hiện sai chỉ dẫn của khách hàng, gửi bộ chứng từ không đúng địa chỉ, không đòi được tiền hoặc làm thất lạc chứng từ của khách hàng trong quá trình xử lý nghiệp vụ, ngân hàng nhờ thu phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho người xuất khẩu.

c. Trong phương thức bảo lãnh

Phương thức này thường được thực hiện dưới hai hình thức bảo lãnh của ngân hàng (Letter of Guarantee) và thư tín dụng dự phòng (Standby L/C).

d. Trong phương thức thanh toán CAD (Cash against Document)

Là một phương thức thanh toán trong đó nhà xuất khẩu và nhà nhập khẩu thỏa thuận với nhau chỉ định một ngân hàng thực hiện trả tiền cho nhà xuất khẩu khi họ xuất trình bộ chứng từ giao hàng tại ngân hàng. Do tính rủi ro cao nên phương thức thanh toán này chỉ được sử dụng khi ưu thế thuộc về nhà nhập khẩu.

e. Trong phương thức tín dụng chứng từ

- Đối với ngân hàng phát hành L/C
- Đối với ngân hàng thông báo L/C
- Đối với ngân hàng chiết khấu/thương lượng
- Đối với ngân hàng xác nhận

1.2.2.2. Rủi ro tín dụng

a. Rủi ro tín dụng trong phương thức tín dụng chứng từ

- Đối với ngân hàng phát hành
- Đối với ngân hàng chiết khấu
- Đối với ngân hàng xác nhận

b. Rủi ro tín dụng trong phương thức bảo lãnh

Trong trường hợp người đề nghị bảo lãnh hoặc ngân hàng đề nghị bảo lãnh mất khả năng thanh toán hoặc bị phá sản thì ngân hàng bảo lãnh gặp rủi ro về tín dụng. Khi đó, những khoản ký quỹ, tài sản thế chấp,... được sử dụng để bù đắp cho những rủi ro tín dụng mà ngân hàng phát hành bảo lãnh gặp phải.

1.2.2.3. Rủi ro ngoại hối

Trong cơ chế tỷ giá hối đoái thả nổi, tỷ giá hối đoái với tư cách là giá cả của một loại hàng hóa đặc biệt luôn biến động không ngừng do nhiều nhân tố tác động, gây ra những rủi ro tỷ giá hối đoái cho các ngân hàng và các khách hàng tham gia vào hoạt

động thanh toán quốc tế. Rủi ro lãi suất hay còn gọi là rủi ro tỷ lệ SWAP thường xảy ra trong trạng thái kỳ hạn.

1.2.2.4. Rủi ro quan hệ đại lý

Đứng trên góc độ một ngân hàng X, những tài khoản mà ngân hàng đó mở tại ngân hàng khác được gọi là tài khoản Nostro, ngược lại những tài khoản mà ngân hàng khác mở tại ngân hàng X được gọi là tài khoản Vostro. Nếu ngân hàng giữ tài khoản Nostro của một ngân hàng bị phá sản, đóng cửa sẽ là một rủi ro vô cùng nghiêm trọng đối với hoạt động của ngân hàng, thậm chí có thể dẫn đến phá sản theo.

1.2.2.5. Các loại rủi ro khác

- a. Rủi ro pháp lý
- b. Rủi ro chính trị
- c. Rủi ro đạo đức

CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG RỦI RO TRONG THANH TOÁN QUỐC TẾ TẠI NGÂN HÀNG NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

2.1. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA NGÂN HÀNG NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Ngày 01/4/1963 VCB chính thức được thành lập. Ngày 21/9/1996, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ký Quyết định số 286/QĐ-NH5 thành lập lại VCB theo mô hình Tổng Công ty Nhà nước theo Quy định của Chính phủ. Quá trình phát triển của VCB chia làm 3 giai đoạn lớn như sau:

- *Giai đoạn 1963-1975*
- *Giai đoạn 1975-1990*
- *Giai đoạn 1990 đến nay*

VCB là ngân hàng duy nhất tại Việt Nam được tạp chí “The Banker” – tạp chí ngân hàng có uy tín trong giới tài chính quốc tế của Anh Quốc bình chọn là “Ngân hàng tốt nhất của Việt Nam” liên tục trong 05 năm từ 2000-2004.

2.2. CÁC HOẠT ĐỘNG THANH TOÁN QUỐC TẾ CHỦ YẾU CỦA NGÂN HÀNG NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

2.2.1. Thanh toán xuất nhập khẩu

Giai đoạn 2003-2005 là thời kỳ khôi phục vị trí của VCB về thanh toán xuất nhập khẩu sau một thời gian liên tục giảm thị phần kể từ năm 2000.

Năm 2003, tổng kim ngạch qua VCB đạt 12,45 tỷ USD trong tổng số 45,4 tỷ USD kim ngạch XNK của cả nước, chiếm 27,4% thị phần. Năm 2004, kim ngạch xuất khẩu qua VCB đạt 16,4 tỷ USD, chiếm 28,5% thị phần và năm 2005 đạt gần 21 tỷ USD, chiếm 30,5 % thị phần bằng với mức thị phần của năm 2000. Riêng 6 tháng đầu năm 2006, tổng kim ngạch thanh toán xuất nhập khẩu qua VCB đạt 10,7 tỷ USD, trong đó thanh toán xuất khẩu là 5,9 tỷ USD cao hơn kim ngạch thanh toán nhập khẩu 1,1 tỷ USD. Trong khi đó, kim ngạch xuất nhập khẩu của cả nước là 39,4 tỷ USD song nhập khẩu cao hơn xuất khẩu 2 tỷ USD. Do vậy, thị phần thanh toán xuất khẩu của VCB vẫn duy trì mức cao (31,6%) nhưng thị phần thanh toán nhập khẩu giảm mạnh, chỉ chiếm 23,2%.

- ***Thanh toán xuất khẩu***

Trong 3 năm qua, thanh toán xuất khẩu qua VCB vẫn duy trì mức tăng trưởng với thị phần trên 20%. Năm 2003, thanh toán xuất khẩu qua VCB đạt 5,69 tỷ USD với mức tăng trưởng 21.77% cao hơn mức tăng chung của cả nước (20.77%) và chiếm 28.2% thị phần. Năm 2004, mức tăng trưởng có phần chậm lại, chỉ đạt 22.4% thấp hơn so với mức tăng 28.9% của cả nước. Năm 2005, kim ngạch thanh toán hàng hóa của cả nước đạt 32,44 tỷ USD, tăng 22.4% so với năm 2004. Riêng 6 tháng đầu năm 2006, doanh số thanh toán xuất khẩu đạt 5.9 tỷ USD, vẫn duy trì được mức thị phần cao chiếm 31.6% tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của cả nước (kim ngạch cả nước đạt 18.7 tỷ USD).

- ***Thanh toán nhập khẩu***

Thanh toán nhập khẩu qua VCB luôn chiếm thị phần cao và ổn định hơn so với thanh toán xuất khẩu.

VCB luôn duy trì và nâng cao thị phần thanh toán nhập khẩu. Mức tăng trưởng của VCB nhìn chung cũng cao hơn mức tăng của cả nước. Tuy nhiên 6 tháng đầu năm 2006, kim ngạch thanh toán nhập qua VCB chỉ đạt 4,8 tỷ USD chiếm 23% thị phần (kim ngạch nhập khẩu của cả nước 20,7 tỷ USD).

2.2.2. Kinh doanh ngoại hối

Trong giai đoạn 2003-2005, hoạt động kinh doanh ngoại hối của VCB có nhiều thuận lợi: kim ngạch xuất nhập khẩu tăng mạnh, nguồn kiều hối dồi dào, tỷ giá USD/VND khá ổn định,...Doanh số mua bán ngoại tệ trong nước đã tăng xấp xỉ 10 tỷ USD năm 2003 lên 16 tỷ năm 2005, đạt tốc độ tăng trung bình 30%/năm.

2.2.3. Bảo lãnh ngân hàng

VCB đã cung ứng nhiều hình thức bảo lãnh đa dạng bao gồm: bảo lãnh vay vốn, bảo lãnh thanh toán, bảo lãnh dự thầu, bảo lãnh thực hiện hợp đồng, bảo lãnh L/C trả chậm, trả ngay đối với các loại hình khách hàng.

2.2.4. Những phương thức thanh toán quốc tế chủ yếu được thực hiện qua ngân hàng Ngoại thương Việt Nam

2.2.4.1. Phương thức thanh toán tín dụng chứng từ (L/C)

- ***L/C nhập khẩu***

So với các phương thức thanh toán nhập khẩu khác như phương thức chuyển tiền hay nhờ thu, phương thức thanh toán bằng L/C luôn chiếm kim ngạch lớn nhất cụ thể năm 2001 kim ngạch thanh toán bằng L/C đạt 2,97 tỷ USD (chiếm 54% trong tổng kim ngạch thanh toán nhập khẩu), năm 2002 là 2,18 tỷ USD, năm 2003 là 3,49 tỷ USD và năm 2004 là 4,32 tỷ USD. Như vậy, kim ngạch thanh toán bằng L/C tăng dần qua các năm và đạt mức cao nhất vào năm 2005 là 5,89 tỷ USD (chiếm 62,7% tổng kim ngạch thanh toán nhập khẩu).

- ***L/C xuất khẩu***

Mặc dù kim ngạch thanh toán bằng L/C xuất khẩu tăng dần qua các năm nhưng vẫn chiếm một tỷ trọng nhỏ hơn so với phương thức thanh toán bằng nhờ thu. Kim ngạch thanh toán L/C xuất khẩu thấp nhất là năm 2001 với 1,002 tỷ USD (chiếm 24% trong tổng kim ngạch thanh toán xuất khẩu) và cao nhất là năm 2005 với kim ngạch đạt 2,82 tỷ USD (chiếm hơn 40 % tổng kim ngạch thanh toán xuất khẩu).

2.2.4.2. Trong phương thức thanh toán nhờ thu

Trong phương thức thanh toán bằng nhờ thu, kim ngạch của thanh toán nhờ thu xuất khẩu và nhờ thu nhập khẩu đều tăng dần qua các năm. Tuy nhiên, kim ngạch thanh toán nhập khẩu bằng phương thức nhờ thu rất ít và cũng chiếm một tỷ trọng rất thấp so trong tổng kim ngạch thanh toán bằng nhờ thu.

2.2.4.3. Trong phương thức chuyển tiền

Phương thức thanh toán bằng chuyển tiền được sử dụng nhiều nhất trong nhập khẩu, cao hơn rất nhiều so với chuyển tiền trong xuất khẩu. Mặc dù kim ngạch của phương thức thanh toán bằng chuyển tiền nhập khẩu giảm liên tục từ năm 2001 đến 2004 và chỉ tăng trở lại vào năm 2005 với kim ngạch là 2,82 tỷ USD. Trong khi đó, kim ngạch của chuyển tiền xuất khẩu cũng giảm liên tục từ năm 2002 đến 2004. Kim ngạch thanh toán chuyển tiền xuất khẩu có tăng trở lại xong vẫn thấp hơn rất nhiều so với năm 2001, chỉ đạt 801 triệu USD, trong khi đó năm 2001 kim ngạch đạt 1,016 tỷ USD.

2.2.5. Đánh giá hoạt động thanh toán quốc tế của ngân hàng ngoại thương Việt Nam

- Hoạt động thanh toán quốc tế tăng trưởng cả về quy mô và chất lượng
- Các nghiệp vụ thanh toán quốc tế ngày càng được mở rộng
- Trình độ công nghệ ngân hàng và trình độ cán bộ được nâng cao
- Quan hệ đại lý ngày càng được mở rộng
- Uy tín của VCB ngày càng được nâng cao

2.3. NHỮNG RỦI RO PHÁT SINH TRONG THANH TOÁN QUỐC TẾ TẠI NGÂN HÀNG NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

2.3.1. Rủi ro hối đoái

Trong điều kiện tình hình thị trường ngoại tệ thường xuyên biến động mạnh về tỷ giá và lãi suất của các loại tệ so với đồng VND thì những rủi ro hối đoái có nhiều nguy cơ tiềm ẩn. Một loại rủi ro ngoại hối nữa mà các ngân hàng thương mại thường gặp phải là tình trạng những L/C được miễn giảm ký quỹ, khi nước ngoài đòi tiền đơn vị đã chấp nhận thanh toán nhưng ngân hàng không có đủ ngoại tệ để bán cho họ.

2.3.2. Rủi ro trong việc thực hiện các phương thức thanh toán quốc tế

2.3.2.1. Rủi ro trong phương thức chuyển tiền

- *Chuyển tiền đi*

- Rủi ro do thực hiện sai chỉ dẫn của người chuyển tiền.
- Rủi ro do vi phạm các lệnh cấm vận của Mỹ trước khi bình thường hóa quan hệ Việt – Mỹ.

- *Chuyển tiền đến*

Các rủi ro trong phương thức chuyển tiền chủ yếu là do yếu tố tác nghiệp.

2.3.2.2. Rủi ro trong phương thức nhờ thu kèm chứng từ

Trong phương thức nhờ thu, VCB chỉ đóng vai trò trung gian thu hộ tiền nên không bị ràng buộc nghĩa vụ thanh toán. Hơn nữa, nghiệp vụ nhờ thu cũng tương đối đơn giản so với nghiệp vụ tín dụng chứng từ. Tuy nhiên, điều đó không có nghĩa là VCB không gặp rủi ro khi thực hiện nghiệp vụ nhờ thu.

2.3.2.3. Rủi ro trong phương thức tín dụng chứng từ

Phương thức tín dụng chứng từ là phương thức thanh toán được sử dụng rộng rãi trong hoạt động thanh toán quốc tế tại VCB. Rủi ro trong phương thức thanh toán tín dụng chứng từ do bản thân cán bộ ngân hàng đã không thực hiện đúng quy trình nghiệp vụ thanh toán bằng L/C và vi phạm những nguyên tắc cơ bản trong thông lệ thanh toán quốc tế như UCP 500, UR 525,...

2.3.3. Rủi ro tín dụng

- Rủi ro tín dụng phát sinh trong giao dịch ký quỹ mở L/C
- Rủi ro tín dụng từ nhà xuất khẩu phát sinh trong giao dịch chiết khấu chứng từ hàng xuất

2.3.4. Rủi ro quan hệ đại lý

Quan hệ đại lý là một trong những yếu tố quan trọng nhất trong hoạt động thanh toán quốc tế. Thông qua hệ thống các ngân hàng đại lý ở các nước khác nhau trên thế giới, nhà nhập khẩu ở nước này mới có thể thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ cho nhà

xuất khẩu ở nước khác. Nếu các ngân hàng đại lý không đảm bảo uy tín sẽ mang lại rủi ro rất lớn cho các bên liên quan.

2.3.5. Rủi ro khác

2.3.5.1. Rủi ro đạo đức

- Rủi ro đạo đức từ phía người nhập khẩu
- Rủi ro đạo đức từ phía nhà xuất khẩu
- Rủi ro đạo đức từ phía cán bộ ngân hàng

2.3.5.2. Rủi ro pháp lý

Rủi ro này thường xuất hiện khi có sự tranh chấp hay khiếu kiện giữa các bên. Khi đó một vấn đề đặt ra là tòa án nước nào sẽ thụ lý vụ án và xử lý trên cơ sở luật pháp của nước nào. Nguyên nhân sâu xa của loại rủi ro này là môi trường pháp lý và luật pháp các nước khác nhau.

2.3.6. Nguyên nhân dẫn đến rủi ro trong thanh toán quốc tế tại VCB

2.3.6.1. Nguyên nhân chủ quan

Thứ nhất, do trình độ của các cán bộ tại VCB còn hạn chế

Thứ hai, do vốn chủ sở hữu và kinh doanh ngoại tệ chưa đáp ứng được nhu cầu thanh toán.

Thứ ba, hoạt động nghiệp vụ còn nhiều vướng mắc, bất cập

3.4.6.2. Nguyên nhân khách quan

a. Các nguyên nhân khách quan xuất phát từ phía khách hàng của VCB

Thứ nhất, do năng lực tài chính của các doanh nghiệp yếu, vốn tự có không nhiều.

Thứ hai, năng lực quản lý, kinh doanh của doanh nghiệp còn hạn chế.

Thứ ba, nhiều doanh nghiệp không giữ chữ tín trong kinh doanh.

Thứ tư, do thiếu thông tin và thiếu các mối quan hệ với các đối tác nước ngoài

b. Những nguyên nhân xuất phát từ thực trạng nền kinh tế Việt Nam

Thứ nhất, hành lang pháp lý cho hoạt động ngân hàng nói chung và hoạt động thanh toán quốc tế nói riêng còn thiếu và còn nhiều bất cập

Thứ hai, thị trường tiền tệ chưa phát triển, thiếu năng động

CHƯƠNG 3: GIẢI PHÁP PHÒNG NGỪA VÀ HẠN CHẾ RỦI RO TRONG THANH TOÁN QUỐC TẾ TẠI NGÂN HÀNG NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

3.1. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN HOẠT ĐỘNG THANH TOÁN QUỐC TẾ CỦA NGÂN HÀNG NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM ĐẾN NĂM 2010

- Cơ cấu lại mạng hoạt động thanh toán quốc tế theo mô hình ngân hàng tiến tiến hiện đại

- Ứng dụng công nghệ tiên tiến hiện đại để nâng cao chất lượng hoạt động thanh toán quốc tế.

- Phân đầu đưa nghiệp vụ thanh toán quốc tế của VCB bắt kịp các chuẩn mực quốc tế, mở rộng quan hệ đại lý với các ngân hàng trên thế giới, đặc biệt quan tâm đến khu vực Châu Phi và Nam Mỹ

- Từng bước mở rộng hoạt động ngân hàng kể cả thanh toán quốc tế trực tiếp tại một số vùng biên giới có tiềm năng về mậu dịch cũng như tại một số trung tâm ngân hàng tài chính quốc tế lớn như Hồng Kông, Singapore, Mỹ.

3.2. CÁC GIẢI PHÁP PHÒNG NGỪA RỦI RO TRONG HOẠT ĐỘNG THANH TOÁN QUỐC TẾ TẠI VCB

3.2.1. Các giải pháp về phía ngân hàng Ngoại thương Việt Nam

3.2.1.1. Hiện đại hoá công nghệ ngân hàng

Hiện đại hóa công nghệ ngân hàng theo trình độ của một ngân hàng hiện đại trong khu vực không chỉ nâng cao chất lượng dịch vụ thanh toán quốc tế của VCB mà còn cung cấp cho ngân hàng một công cụ hữu hiệu để quản lý hoạt động thanh toán quốc tế trong toàn hệ thống, phòng tránh được các rủi ro không đáng có trong quá trình hoạt động.

Hiện đại hóa công nghệ ngân hàng còn góp phần nâng cao chế độ bảo mật trong các phân hệ, nâng cao mức độ chính xác, an toàn, bảo mật của các giao dịch, hạn chế được nguy cơ xâm nhập vào hệ thống thực hiện các giao dịch bất hợp pháp, gây tổn hại nghiêm trọng cho ngân hàng. Đây là bước chuẩn bị quan trọng để ngân hàng tham gia vào hệ thống thương mại điện tử trong tương lai.

3.2.1.2. Xây dựng qui chế, qui trình thanh toán quốc tế theo qui định của pháp luật và thông lệ quốc tế

VCB Hội sở chính với vai trò chỉ đạo, điều hành hoạt động thanh toán quốc tế của cả hệ thống, cần khẩn trương nghiên cứu, ban hành hoạt động thanh toán quốc tế của cả hệ thống, các văn bản hướng dẫn cũng như các văn bản liên quan đến hoạt động thanh toán quốc tế để các chi nhánh có cơ sở triển khai hoạt động như quy chế về hoạt động thanh toán quốc tế.

Các văn bản hướng dẫn nghiệp vụ giúp cho các chi nhánh khi có phát sinh giao dịch thanh toán quốc tế có cơ sở pháp lý để thực hiện thống nhất trong toàn hệ thống, tuân thủ pháp luật và các thông lệ quốc tế. Tất cả các văn bản này bổ sung vào hệ thống văn bản pháp luật của nhà nước tạo nên một hành lang pháp lý cho hoạt động thanh toán quốc tế tại VCB.

3.2.1.3. Thực hiện các biện pháp hạn chế rủi ro cho các nghiệp vụ liên quan đến thanh toán quốc tế

Trong hoạt động kinh doanh của VCB, hoạt động thanh toán quốc tế không thể phát triển độc lập với các nghiệp vụ khác của ngân hàng. Giữa 3 mặt nghiệp vụ: Tín dụng tài trợ xuất nhập khẩu, thanh toán quốc tế và kinh doanh ngoại tệ tồn tại như một mối quan hệ hữu cơ chặt chẽ, trong đó tín dụng tài trợ xuất nhập khẩu là khâu cơ sở để phát triển nghiệp vụ thanh toán quốc tế và kinh doanh ngoại tệ. Ngược lại, sự phát triển của kinh doanh ngoại tệ và thanh toán quốc tế là một trong những yếu tố quyết định cho việc mở rộng và nâng cao chất lượng, hiệu quả và an toàn tín dụng.

3.2.1.4. Tăng cường thông tin phòng ngừa trong hoạt động thanh toán quốc tế

- VCB cần thành lập trung tâm phòng ngừa rủi ro có nhiệm vụ thường xuyên cập nhật thông tin từ các nguồn tin quốc tế đáng tin cậy.

- Cập nhật thường xuyên các thông tin có tính chất cảnh báo của ngân hàng thế giới, tổ chức thương mại thế giới, của các ngân hàng đại lý ở nước ngoài về các trường hợp lừa đảo, giả mạo trong thương mại quốc tế để các chi nhánh phòng tránh.

- Xây dựng cơ chế cung cấp thông tin về ngân hàng đại lý, khách hàng trong nước và ngoài nước theo đề nghị của các chi nhánh phục vụ hoạt động thanh toán quốc tế.

3.2.1.5. Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực

- Chính sách đào tạo .
- Chính sách tuyển dụng.
- Chính sách sử dụng lao động.

3.2.1.6. Thành lập quỹ phòng ngừa rủi ro thanh toán quốc tế

Quỹ phòng ngừa rủi ro thanh toán quốc tế lập tại VCB, do các chi nhánh đóng góp với một tỷ lệ nhất định trên cơ sở doanh số hoạt động thanh toán quốc tế của từng chi nhánh. Khi có những rủi ro phát sinh, chi nhánh có thể đề nghị VCB trích quỹ phòng ngừa rủi ro để bù đắp các thiệt hại phát sinh.

3.2.1.7. Tăng cường công tác quản lý và kiểm tra nội bộ của VCB

VCB phải luôn quan tâm, củng cố và tăng cường đến hoạt động của hệ thống kiểm tra nội bộ, như vậy mới kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý các rủi ro có thể xảy ra.

3.2.2. Các giải pháp phòng ngừa từ các đối tác của ngân hàng Ngoại thương Việt Nam

3.2.2.1. Các giải pháp phòng ngừa rủi ro từ phía khách hàng

- Phối kết hợp giữa phòng khách hàng với các phòng chức năng của Hội sở Trung ương

- Tư vấn cho khách hàng trong khâu thẩm định dự án để tiến hành xuất khẩu, nhập khẩu

3.2.2.2. Giải pháp phòng ngừa rủi ro từ phía ngân hàng đại lý

- Tăng cường hợp tác quốc tế trong hoạt động TTQT
- Đánh giá, cập nhật các thông tin về ngân hàng đại lý

3.3. Một số kiến nghị

3.3.1. Kiến nghị với nhà nước

Thứ nhất, cần tạo hành lang pháp lý đồng bộ cho hoạt động thanh toán quốc tế của các ngân hàng thương mại, trong đó có VCB.

Thứ hai, cần có chính sách khuyến khích và kiểm soát hoạt động xuất nhập khẩu.

3.3.2. Kiến nghị với ngân hàng Nhà nước

Một là, trên cơ sở hệ thống văn bản pháp luật của Nhà nước ban hành, Ngân hàng nhà nước cần có các văn bản dưới luật hướng dẫn các hoạt động thanh toán quốc tế.

Hai là, cơ chế điều hành tỷ giá thích hợp để tạo điều kiện cho các ngân hàng thương mại hoạt động kinh doanh ngoại tệ có hiệu quả trên thị trường tiền tệ liên ngân hàng.

Ba là, xây dựng cơ chế điều hành tỷ giá linh hoạt, phù hợp với thực tế.

Bốn là, tăng cường chất lượng hoạt động của trung tâm thông tin tín dụng Ngân hàng Nhà nước.

3.3.3. Đề xuất đối với các đơn vị kinh doanh xuất nhập khẩu

- Nâng cao trình độ nghiệp vụ ngoại thương
- Tìm hiểu kỹ và lựa chọn đúng bạn hàng nước ngoài

KẾT LUẬN

Xu thế mở cửa và hội nhập kinh tế của Việt Nam hiện nay đã mở ra rất nhiều cơ hội kinh doanh quốc tế cho các khách hàng và VCB. Trước cơ hội mới VCB đã có rất nhiều biện pháp để phát triển hoạt động thanh toán quốc tế. Trong thời gian qua, với sự quan tâm của Ban lãnh đạo VCB cùng với sự nỗ lực của toàn hệ thống, hoạt động thanh toán quốc tế của VCB đã đạt được những thành tựu đáng kể. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đó vẫn tiềm ẩn nhiều nguy cơ rủi ro. Để đạt được mục tiêu là phát triển bền vững, đặc biệt để nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế về thanh toán quốc tế thì vấn đề đặt ra là phải tìm ra các giải pháp để phòng ngừa rủi ro trong hoạt động thanh toán quốc tế.

Với mục đích, phạm vi nghiên cứu của đề tài, những nội dung được đề cập giải quyết trong luận văn là:

1. Phân tích cơ sở lý luận chung về hoạt động thanh toán quốc tế và rủi ro thanh toán quốc tế của ngân hàng thương mại. Tổng kết các nguyên nhân dẫn đến rủi ro trong thanh toán quốc tế của ngân hàng thương mại và lý thuyết về hạn chế các rủi ro này.

2. Phân tích và đánh giá một cách khách quan về thực trạng hoạt động thanh toán quốc tế của VCB trong thời gian qua. Từ đó phân tích các rủi ro và nguyên nhân của các rủi ro đó trong thanh toán quốc tế của VCB.

3. Trên cơ sở định hướng hoạt động của VCB và vận dụng lý thuyết về phương pháp hạn chế rủi ro trong thanh toán quốc tế của Ngân hàng thương mại vào thực tế, luận văn đề xuất các giải pháp cơ bản đối với VCB. Đồng thời luận văn cũng có kiến nghị đối với ngân hàng Nhà nước, Chính phủ, các bộ ban ngành liên quan và những đề xuất với các doanh nghiệp kinh doanh xuất nhập khẩu nhằm hạn chế rủi ro trong hoạt động thanh toán quốc tế tại Ngân hàng nói chung và VCB nói riêng.

Luận văn đã đề xuất 2 nhóm giải pháp phòng ngừa rủi ro thanh toán quốc tế là:

- Trong nội bộ VCB gồm 07 giải pháp
- Từ các đối tác của VCB gồm từ khách hàng sử dụng dịch vụ thanh toán quốc tế và các ngân hàng đại lý. Đây là giải pháp tổng hợp, đồng bộ nhằm giải quyết tận gốc các nguy cơ phát sinh rủi ro thanh toán quốc tế tại VCB. Ngoài ra những kiến nghị đề xuất đối với Nhà nước, các Bộ ngành chức năng, Ngân hàng nhà nước là xuất phát từ những vấn đề bức xúc của VCB với mong muốn xây dựng một ngành tài chính ngân hàng đủ năng lực cạnh tranh khi đất nước bước vào thời kỳ hội nhập kinh tế.

Vấn đề rủi ro thanh toán quốc tế là một tất yếu khách quan trong quá trình hoạt động của các ngân hàng thương mại nói chung và của VCB nói riêng. Tuy nhiên, nếu nhận biết và áp dụng các giải pháp phòng ngừa thích hợp sẽ góp phần phát triển mạnh mẽ và bền vững hoạt động thanh toán quốc tế tại VCB.

Bản luận văn là quá trình nghiên cứu nghiêm túc của tác giả, từ những tài liệu lý luận cơ sở, những thông lệ quốc tế đến thực tiễn xử lý công việc hàng ngày tại VCB. Bản luận văn không thể tránh khỏi những thiếu sót nhất định. Rất mong nhận được sự trao đổi, góp ý của các thầy cô giáo, các nhà khoa học và các bạn đồng nghiệp để bản luận văn được hoàn thiện hơn.